

THÁNH NỮ MARIA FAUSTINA KOWALSKA

1- Tiểu sử



Chị là người thứ 3 trong 10 con của gia đình nông dân nghèo khó nhưng đạo đức tại Glogowiec, một làng quê nằm giữa đất nước Ba Lan. Khi được rửa tội tại nhà thờ giáo xứ Swinice Warckie lân cận, chị đã được nhận tên “Helena.”

Ngay từ thời thơ ấu, Helena đã nổi bật với đời sống đạo hạnh, yêu thích cầu nguyện, chăm chỉ, vâng lời, và hết lòng thương cảm trước nỗi khổ đau của tha nhân. Helena được đi học trong thời gian chưa đầy ba năm.

Lên 7 tuổi, Helena đã cảm nhận trong tâm hồn lời mời gọi theo đuổi đời sống tu trì. Sau đó, chị đã nảy ý muốn với cha mẹ, nhưng hai vị đều dứt khoát không đồng ý cho chị vào sống trong tu viện.

Năm 14 tuổi, chị đã phải rời gia đình để đi kiếm tiền giúp cha mẹ bằng cách đi làm thuê ở thành phố kế cận.

Trước hoàn cảnh như thế, Helena đã cố bóp nghẹt lời mời gọi trong tâm hồn. Tuy nhiên, quá xao xuyến vì một thị kiến về Chúa Kitô tử nạn và những lời trách cứ của Người, Helena bắt đầu tìm cách để xin vào một tu viện. Chị đã gõ cửa nhiều tu viện, nhưng không nơi nào nhận. Cuối cùng, vào ngày 1 tháng 8 năm 1925, Helena đã được nhận vào Dòng Đức Mẹ Nhân Lành.

Khi vào dòng, Helena được nhận tên Maria Faustina. Sau 5 năm, Chị tuyên khấn trọn đời ba lời khấn thanh tịnh, khó nghèo và vâng phục. Chị được cắt cử làm một số công tác tại các tu viện của dòng như làm bếp, làm vườn, và coi cổng.

Tất cả những cái vẻ bên ngoài ấy không làm hiện lộ một cuộc sống thần hiệp phong phú ngoại thường nơi chị dòng Faustina. **Chị sốt sắng chu toàn các phận sự, trung thành giữ trọn luật dòng, sống đời sống nội tâm và giữ thinh lặng, trong khi đó vẫn sống trong sự tự nhiên, vui tươi, đầy nhân ái và yêu thương người chung quanh một cách vô vị lợi.**

Tất cả đời sống của chị được tập trung vào việc liên li cố gắng đạt đến một cuộc kết hiệp ngày càng mật thiết hơn với Thiên Chúa và quên mình cộng tác với Chúa Giêsu trong công cuộc cứu rỗi các linh hồn. Chị đã viết trong Nhật Ký, “Chúa biết ngay từ những năm đầu tiên, con đã muốn trở nên một vị đại thánh; tức là yêu mến Chúa bằng một tình yêu vĩ đại như chưa từng có linh hồn nào đã yêu mến Chúa như thế” (NK 1372).

Chúa Giêsu đã ủy thác cho chị nữ tu đơn sơ, kém học, nhưng can trường và tín thác vô hạn này một sứ mạng cao cả là rao truyền sứ điệp Lòng Thương Xót của Chúa cho thế giới, Người đã phán với chị, “Cha sai con đem tình thương của Cha đến cho toàn thế giới. Cha không muốn đoán phạt, nhưng muốn chữa lành và ghì chặt nhân loại đau thương vào Trái Tim thương xót của Cha” (NK 1588). “Con là thư ký của Lòng Thương Xót Cha. Cha đã tuyển dụng con làm nhiệm vụ ấy trên đời này và ở đời sau” (NK 1605) ... “Nhiệm vụ và công tác suốt đời con là tiếp tục làm cho các linh hồn được biết về Lòng Thương Xót lớn lao của Cha dành cho họ, và kêu gọi họ tín thác vào Lòng Thương Xót vô tận của Cha” (NK 1567)

Chính quyển Nhật Ký của chị đã cho chúng ta thấy được những chiều sâu trong đời sống thiêng liêng của chị.

Chúa đã ban cho chị nhiều hồng ân phi thường: on chiêm niệm, on hiểu biết sâu xa về mầu nhiệm Lòng Thương Xót Chúa, các thị kiến, mạc khải, những dấu thánh tìm ẩn, on nói tiên tri, on đọc được tâm hồn người khác. Tuy được hưởng những hồng ân ấy rất dồi dào, nhưng chị đã viết: “**Không phải các ân sủng, các mạc khải, các lần ngất trí, hoặc các ân huệ làm cho linh hồn nên hoàn hảo, nhưng chính là sự kết hợp mật thiết giữa linh hồn với Thiên Chúa... Sự thánh thiện và hoàn hảo của tôi hệ ở việc kết hợp mật thiết giữa ý muốn**

tôi với ý muốn Thiên Chúa" (NK 1107).

Chị đã từ giã cõi trần khi chưa trọn 33 tuổi đời, giữa tiếng thom thánh thiện, và được kết hiệp muôn đời với Thiên Chúa vào ngày 5 tháng 10 năm 1938, sau 13 năm trong cuộc sống tu trì.

Chị được Đức Thánh Cha Gioan Phaolô 2 phong thánh ngày 30/4/2000
